

Bản án số: 15/2020/HSST

Ngày: 29/4/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Bình.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Hữu Mạnh.
2. Ông Trương Văn Cần.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên tham gia phiên tòa:
Bà Lương Thị Vân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 4 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST-HS, ngày 16 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Kim Văn C- sinh năm 1994, tại huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố C, thị trấn T, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Không xác định được, bố dượng: Bùi Thanh H, sinh năm 1964, mẹ đẻ: Kim Thị T, sinh năm 1966; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 126/2013/HSST ngày 08/8/2013 của Tòa án nhân dân Thành phố Thái Bình áp dụng khoản 1, Điều 138, điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 28/2015/HSST ngày 19/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Kim Văn C 24 tháng tù. Hiện đều

đã được xóa án tích. Tại bản án số 08/2020/HSST ngày 13/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Kim Văn C 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tính đến ngày khởi tố vụ án, khởi tố bị can, bản án chưa có hiệu lực pháp luật.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/01/2020, tạm giam từ ngày 01/02/2020 tại nhà tạm giữ Công an huyện Tân Uyên đến nay. Có mặt.

Bị hại: Anh Trần Thanh B- sinh năm 1983.

Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn T, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Nơi ở: Bản C, xã T, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Có đơn xin vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Kim Thị T, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn T, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

Người làm chứng:

Ông Bùi Thanh H, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn T, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn T, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 11/01/2020, Kim Văn C sinh năm 1994, trú tại tổ dân phố C, thị trấn T, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu điều khiển xe mô tô nhãn hiệu LIFAN, kiểu xe Hoda Dream, màu sơn nâu, biển kiểm soát: 25AA-013.91 đi từ nhà theo đường Quốc lộ 32, hướng về xã T, huyện Tân Uyên. Khi C đi đến khu vực bản C, xã T thì xe hết xăng, C điều khiển xe mô tô đi vào cửa hàng tạp hóa của anh Trần Thanh B, sinh năm 1983, trú tại tổ dân phố C, thị trấn T, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu để mua xăng. Sau khi mua xăng xong, C nhìn thấy tại giá hàng của cửa hàng có đặt 01 chiếc túi vải, loại túi đeo chéo màu nâu xám, có quai đeo. Lúc này C quan sát thấy anh B và vợ là chị Đoàn Thị H sinh năm 1987, đang bận nhập hàng phía ngoài, không chú ý vào bên trong cửa hàng nên C nảy sinh ý

định trộm cắp chiếc túi để tìm lấy tiền tiêu sài cá nhân. Ngay sau đó, C dùng tay trái cầm lấy chiếc túi vải mang vào góc khuất phía trong cửa hàng rồi mở túi ra thấy túi có nhiều ngăn có khóa kéo bằng kim loại màu xám. C mở từng ngăn túi thì thấy trong túi có nhiều tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng cùng nhiều thẻ cào nạp điện thoại di động của các nhà mạng Viettel, Mobiphone, Vinaphone. C lấy toàn bộ số thẻ cào nạp tiền điện thoại cất giấu vào trong túi quần bên phải đang mặc (*nhưng không kiểm đếm*), còn chiếc túi vải cùng số tiền lẻ mệnh giá 1000 đồng C để lại ở vị trí vừa lấy trộm rồi đi ra ngoài thanh toán tiền xăng và điều khiển xe mô tô đi về nhà. Về nhà thấy bố dượng là ông Bùi Thanh H sinh năm 1964 cùng mẹ đẻ là bà Kim Thị T sinh năm 1966, đang ăn cơm, C lấy trong túi ra 04 chiếc thẻ cào nạp tiền điện thoại mệnh giá 50.000 đồng của nhà mạng Mobiphone đưa cho ông H và nói là thẻ do C nhặt được ở ngoài đường. Số thẻ nạp còn lại C mang ra đòi chèn gần nhà kiểm tra thấy có các mệnh giá 20.000 đồng, 50.000 đồng, 100.000 đồng của các nhà mạng Viettel, Mobiphone, Vinaphone, C không đếm số lượng, mệnh giá cụ thể mà chỉ ước chừng khoảng hơn 3.000.000 đồng. Đến chiều cùng ngày do lo sợ bị phát hiện C đã bỏ trốn. Ngày 13/01/2020, C sử dụng 04 thẻ cào của nhà mạng Viettel mệnh giá 50.000 đồng để nạp tiền vào số điện thoại 0941.167.141 C đang sử dụng, chiếc điện thoại này sau đó bị mất. Số thẻ cào Viettel, Mobiphone, Vinaphone còn lại C cất giấu trong người để sử dụng dần và tìm người để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Đến ngày 15/01/2020, C đi bộ đến nhà ông Hoàng Văn T sinh năm 1970, trú tại tổ dân phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu xin ở nhờ, ông T đồng ý cho C ở tại gác xép trong phòng khách của gia đình. Tại nhà ông T, C đưa cho ông T số tiền 300.000 đồng để chi tiêu mua sắm đồ ăn uống hàng ngày, ông T đồng ý. Ngoài ra C còn lấy khoảng 800.000 đồng thẻ cào của nhà mạng Vinaphone và khoảng 800.000 đồng thẻ cào của nhà mạng Viettel gồm các mệnh giá 20.000 đồng, 50.000 đồng, 100.000 đồng để đổi cho ông T lấy số tiền 900.000 đồng, số tiền này C chi tiêu cá nhân hết. Ngày 23/01/2020, Cơ quan điều tra ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Kim Văn C về hành vi trộm cắp tài sản. Quá trình khám xét đã thu giữ trên người C tổng số 31 chiếc thẻ cào điện thoại của nhà mạng Mobiphone, trong đó có 25 chiếc thẻ cào mệnh giá 20.000 đồng, 6 thẻ cào mệnh giá 50.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu LIFAN (*Kiểu xe Hoda Dream*), biển kiểm soát: 25AA - 013.91.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Uyên đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu thập dữ liệu điện tử, hệ thống camera an ninh tại cửa hàng tạp hóa của anh B. Qua kiểm tra dữ liệu xác định đối tượng thực hiện hành vi trộm cắp là Kim

Văn C sinh năm 1994, trú tại tổ dân phố C, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Ngày 14/01/2020, ông Bùi Thanh H là bố dưỡng Kim Văn C giao nộp 04 chiếc thẻ nạp tiền điện thoại mệnh giá 50.000 đồng của nhà mạng Mobiphone. Cùng ngày, anh Trần Thanh B giao nộp cho cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Uyên bảng danh sách thẻ cào nạp điện thoại của các nhà mạng Viettel, Mobiphone mà anh nhập về để bán vào ngày 09/01/2020 để làm căn cứ xử lý. Riêng các thẻ cào điện thoại của nhà mạng Mobiphone do bị hại cung cấp có số seri trùng khớp với số seri của các thẻ cào điện thoại thu giữ trên người bị cáo.

Tại bản kết luận định giá số 01/KL- HĐĐGTS ngày 30/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Uyên kết luận: 10 chiếc thẻ Mobifone mệnh giá 50.000đ, có giá trị sau trừ khấu là 450.000đ; 25 chiếc thẻ Mobifone mệnh giá 20.000đ, có giá trị sau trừ khấu là 450.000đ; 05 chiếc thẻ Viettel mệnh giá 100.000đ có giá trị sau trừ khấu là 450.000đ; 15 chiếc thẻ Viettel mệnh giá 50.000đ có giá trị sau trừ khấu là 675.000đ; 48 chiếc thẻ Viettel mệnh giá 20.000đ có giá trị sau trừ khấu 864.000đ. Tổng cộng các thẻ nạp điện thoại có giá trị sau trừ khấu là 2.889.000đ (*hai triệu tám trăm tám mươi chín nghìn đồng chẵn*).

Tại bản cáo trạng số 14/CT- VKS- TU ngày 26/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên đã truy tố Kim Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên Tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Kim Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1, 5 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp bản án số 08/2020/HSST ngày 13/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên. Xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 24 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố và không tranh luận gì. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại có đơn xin vắng mặt, đề nghị bị cáo thực hiện theo đơn đã thỏa thuận. Cụ thể bà Kim Thị T là mẹ đẻ của Kim Văn C có trách nhiệm trả 4.000.000đ cho bị hại. Bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Kim Thị T nhất trí với biên bản thỏa thuận ngày 18/3/2020 và không có ý kiến, tranh luận gì thêm.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Tân Uyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia phiên tòa không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội phù hợp với lời khai nhận tội tại cơ quan điều tra, đơn trình báo, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, kết luận định giá và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Tòa án đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 11/01/2020, tại cửa hàng tạp hóa H tại bản C, xã T, huyện Tân Uyên, Kim Văn C đã thực hiện hành vi lấy trộm thẻ cào nạp tiền điện thoại của các nhà mạng Viettel, Mobiphone, Vinaphone để bên trong 01 chiếc túi đeo bằng vải của vợ chồng anh Trần Thanh B sinh năm 1983, trú tại tổ dân phố C, thị trấn T, huyện Tân Uyên có tổng trị giá là 2.889.000 đồng, mục đích để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Bị cáo Kim Văn C là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi nêu trên của bị cáo Kim Văn C là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, do vậy cần thiết phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị hại có đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự cho bị cáo. Nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Nhưng xét về nhân thân bị cáo: Bị cáo đã có 02 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản". Tại bản án hình sự sơ thẩm số 126/2013/HSST ngày 08/8/2013 của Tòa án nhân dân Thành phố Thái Bình áp dụng khoản 1, Điều 138, điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Kim Văn C 01 năm 06 tháng tù. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 28/2015/HSST ngày 19/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Kim Văn C 24 tháng tù, hiện điều đã được xóa án tích. Tại bản án số 08/2020/HSST ngày 13/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Kim Văn C 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tính đến ngày khởi tố vụ án, khởi tố bị can, bản án chưa có hiệu lực pháp luật. Nên cần có một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục và răn đe phòng ngừa tội phạm chung. Do đó mức hình phạt như đại diện Viện kiểm sát vừa đề nghị là hoàn toàn phù hợp.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo thì bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và bà Kim Thị T (mẹ bị cáo) đã tự thỏa thuận sẽ trả dần cho bị hại số tiền 4.000.000đ (*bốn triệu đồng*) bị hại nhất trí và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, trong đơn xin giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo và không đề nghị gì thêm. HĐXX cần ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận này

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bà Kim Thị T không yêu cầu gì. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với Hoàng Văn T là người đã đồng ý cho Kim Văn C ở nhờ tại nhà ở tổ dân phố C, thị trấn T, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. C khai đã lấy khoảng 800.000 đồng tiền thẻ cào của nhà mạng Vinaphone và khoảng 800.000 đồng thẻ cào của nhà mạng Viettel để đổi cho Thiệp lấy số tiền 900.000 đồng. Tuy nhiên quá trình làm việc tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Uyên, T không thừa nhận sự việc trên. Ngoài lời khai của bị cáo Kim Văn C không có tài liệu, chứng cứ nào khác để

chứng minh nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Uyên không có căn cứ để xử lý. Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với ông Bùi Thanh H là bố dưỡng Kim Văn C được C cho 04 chiếc thẻ cào nạp tiền điện thoại mệnh giá 50.000 đồng của nhà mạng Mobiphone, khi đó bà Kim Thị T có mặt chứng kiến việc C cho ông H thẻ nhưng C không nói cho ông H và bà T biết là thẻ do trộm cắp mà có nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Uyên không đề cập xử lý. Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Một số thẻ cào nạp tiền điện thoại di động của các nhà mạng Mobiphone, Viettel, Vinaphone mà Kim Văn C trộm cắp tại cửa hàng tạp hóa của anh Trần Thanh B do Kim Văn C đã đánh rơi một phần, sử dụng một phần, ngày 12/01/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên đã ra quyết định truy tìm vật chứng, nhưng không thu thập được vì vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Uyên không có căn cứ tiến hành định giá tài sản để xử lý. Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với 01 chiếc túi vải, 04 tờ tiền do Nhà nước Việt nam phát hành, loại tiền mệnh giá 1000đ, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu LIFAN kiểu dáng Honda Drem và một số thẻ cào điện thoại là vật chứng của vụ án, hiện đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[7] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự. Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Kim Văn C 18 (*mười tám*) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tổng hợp bản án số 08/2020/HSST ngày 13/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Bị cáo phải chấp hành là 24 (*hai mươi bốn*) tháng tù. Khấu trừ thời gian tạm giữ 09 (*chín*) ngày, từ ngày 15/10/2019 đến ngày 24/10/2019. Thời hạn tù còn lại 23 (*hai mươi ba*) tháng 21 (*hai mươi một*) ngày tù, tính từ ngày 23/01/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584; 585; 586; 589 Bộ luật dân sự; Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự, ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa đại diện bị cáo và bị hại. Cụ thể đại diện bị cáo bà Kim Thị T đồng ý bồi thường số tiền 4.000.000đ (*bốn triệu đồng chẵn*) cho bị hại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người có quyền được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm và 150.000đ án phí dân sự có giá ngạch.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày 29/4/2020. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã Thân Thuộc, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu (01);
- VKS ND tỉnh Lai Châu (01);
- Sở Tư pháp Lai Châu (01);
- VKSND huyện Tân Uyên (01);
- Công an huyện + THAHS (03);
- THADS huyện (01);
- Bị hại, người CQLNVLQ (02);
- Bị cáo (01);
- Lưu HSVA (01);
- Lưu TA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Bình